

Số: 74 /NQ-HĐKĐCLGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống
trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Quyết định số 5570/QĐ-BGDĐT ngày 22/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Trung tâm);

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 14/QĐ-TTKĐ ngày 01/3/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Hội đồng);

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-TTKĐ ngày 05/3/2024 của Giám đốc Trung tâm về việc thành lập Hội đồng;

Căn cứ Quyết định số 210/QĐ-TTKĐ ngày 21/10/2025 của Giám đốc Trung tâm về việc bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng theo Quyết định số 16/QĐ-TTKĐ ngày 05/3/2024 của Giám đốc Trung tâm;

Căn cứ báo cáo kết quả tự đánh giá và báo cáo kết quả đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh ngày 11/11/2025;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại kỳ họp thứ 58, phiên 58.1 của Hội đồng về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh ngày 11/11/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục của Đoàn đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng theo đúng quy định, quy trình; bảo đảm tính độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục như sau: Số tiêu chí “đạt yêu cầu” là 50 trên tổng số 50 tiêu chí (chiếm 100,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (*Phụ lục I*).

Điều 2. Khuyến nghị Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện các giải pháp bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục chương trình đào tạo ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống trình độ đại học cho giai đoạn 5 năm tiếp theo dựa trên các khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài và các khuyến nghị ở Phụ lục II.

Điều 3. Đối chiếu với Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng thống nhất công nhận chương trình đào tạo ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo và đề nghị Giám đốc Trung tâm cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng đối với chương trình đào tạo ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh. *H₂*

Nơi nhận:

- Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM;
- Giám đốc TTKĐCLGD;
- HĐKĐCLGD (09);
- Văn phòng (công khai cổng thông tin);
- Phòng ĐGCLGD;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Quỳnh Lam
Lê Ngọc Quỳnh Lam

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH QUẢN TRỊ NHÀ HÀNG VÀ DỊCH VỤ ĂN UỐNG TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Kèm theo Nghị quyết số 74/NQ-HĐKĐCLGD ngày 13 tháng 11 năm 2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 3.2	4			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1	4	4,33	3	100,00
Tiêu chí 4.2	5			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1	4	4,00	5	100,00
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	4			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6				
Tiêu chí 6.1	4	4,00	7	100,00
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	4			
Tiêu chuẩn 7				

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100,00
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 8.1	4	4,60	5	100,00
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	5			
Tiêu chí 8.4	5			
Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 9.1	4	4,40	5	100,00
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	5			
Tiêu chí 9.5	5			
Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 10.1	4	4,33	6	100,00
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	5			
Tiêu chí 10.6	5			
Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 11.1	4	4,00	5	100,00
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	4			
Đánh giá chung		4,16	50	100,00

THÀNH
 NG T
 ẨM Đ
 T L
 ẢO D

H₂

Phụ lục II

KHUYẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH QUẢN TRỊ NHÀ HÀNG VÀ DỊCH VỤ ĂN UỐNG TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Kèm theo Nghị quyết số 74/NQ-HĐKĐCLGD ngày 13 tháng 11 năm 2025

của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Hoạt động tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện bởi Hội đồng tự đánh giá thành lập theo Quyết định số 682/QĐ-ĐHSPKT ngày 24/02/2025, dựa trên kế hoạch số 631/KH-ĐHSPKT ngày 26/2/2025.

Đoàn đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập theo Quyết định số 139/QĐ-TTKĐ ngày 31/7/2025.

Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát sơ bộ tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 12/8/2025 và khảo sát chính thức từ ngày 26-29/8/2025.

Trong giai đoạn đánh giá, chương trình đào tạo ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống trình độ đại học có những điểm mạnh nổi bật sau:

- **Về thiết kế chương trình đào tạo và triển khai hoạt động dạy – học:** Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường, với mục tiêu của giáo dục đại học được quy định tại Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, bao gồm các năng lực chung và chuyên biệt; được điều chỉnh 02 lần theo kế hoạch của Trường, có sử dụng kết quả khảo sát ý kiến các bên liên quan trong quá trình điều chỉnh. Trường có ban hành hướng dẫn và biểu mẫu giúp biên soạn bản mô tả chương trình đào tạo, hướng dẫn xây dựng chương trình đào tạo, thủ tục quy trình cập nhật, chỉnh sửa chương trình đào tạo, học phần. Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương học phần có đầy đủ thông tin theo quy định và biểu mẫu của Trường; được rà soát, điều chỉnh định kỳ theo kế hoạch của Trường. Việc xây dựng và cập nhật bản mô tả chương trình đào tạo có tham khảo các quy định mới và ý kiến các bên liên quan gồm doanh nghiệp, chuyên gia, giảng viên, cựu người học, người học. Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương học phần được công bố công khai bằng nhiều hình thức. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra chương trình đào tạo về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. Chương trình dạy học có các học phần MOOCs (Massive Open Online Courses) và học phần kiến thức liên ngành giúp người học linh hoạt trong việc lựa chọn phương thức

H2

học tập và mở rộng kiến thức. Nội dung giảng dạy, tổ hợp các phương pháp dạy – học, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học trong chương trình dạy học được xác định phù hợp và hỗ trợ nhau, góp phần đạt được chuẩn đầu ra học phần, qua đó góp phần đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo. Các học phần bao phủ tất cả chuẩn đầu ra chương trình đào tạo, được phân bổ phù hợp trong các khối kiến thức. Cấu trúc chương trình dạy học, sự gắn kết giữa các học phần được thể hiện rõ ràng. Nội dung chương trình dạy học được rà soát, cập nhật định kỳ và có tham khảo ý kiến các bên liên quan. Triết lý giáo dục được công bố công khai đến các bên liên quan bằng nhiều hình thức, được giảng viên và người học nhận biết và chuyển tải vào quá trình giảng dạy và học tập. Phương pháp dạy học đa dạng, kết hợp giảng dạy trên lớp và hoạt động ngoại khóa, trực tiếp và trực tuyến, giúp người học tiếp thu kiến thức, trải nghiệm thực tế, phù hợp với đặc thù của ngành đào tạo và đáp ứng việc đạt chuẩn đầu ra của học phần và chương trình đào tạo. Giảng viên sử dụng nhiều hoạt động giảng dạy tích hợp thúc đẩy quá trình tự học, giúp người học chủ động tìm hiểu, củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng mềm, kỹ năng thiết yếu, vận dụng lý thuyết vào thực tiễn công việc. Nội dung và thời lượng thực hành phù hợp giúp người học rèn luyện kỹ năng và năng lực chuyên môn. Trường có ban hành và công khai các quy định tổ chức thi, phản hồi kết quả học tập, phúc khảo bài thi kịp thời đến người học. Kế hoạch kiểm tra đánh giá trong đề cương học phần đã thể hiện sự phân nhiệm và trọng số của các bài kiểm tra, bài thi theo chuẩn đầu ra học phần. Các phương pháp, công cụ kiểm tra đánh giá đa dạng, cơ bản đáp ứng việc đo lường mức độ đạt chuẩn đầu ra học phần. Đáp án bài thi kết thúc học phần được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Khoa; đáp án/thang điểm các hoạt động kiểm tra đánh giá quá trình, giữa kỳ được giảng viên cung cấp cho người học qua hệ thống LMS của học phần hoặc trên lớp giúp người học cải thiện việc học tập.

- **Về nguồn lực:** Đội ngũ giảng viên của Khoa Thời trang và Du lịch đáp ứng tốt yêu cầu về giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Công tác đánh giá, giám sát khối lượng công việc và năng lực của giảng viên được thực hiện có hệ thống, định kỳ và ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin. Trường và Khoa có chiến lược và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và thi đua khen thưởng hằng năm. Phần lớn giảng viên của Khoa tham gia ít nhất một lớp/khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ nâng cao trình độ trong giai đoạn đánh giá. Trên 80% cán bộ viên chức hài lòng về chế độ, chính sách quy trình làm việc, cơ hội thăng tiến công bằng cho mọi thành viên, chính sách khen thưởng của Trường đối với giảng viên. Công tác quy hoạch nhân sự hỗ trợ được thực hiện trên cơ sở nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Các quy định về tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển và đánh giá hiệu quả công việc được ban hành đầy đủ, minh bạch và có sự tham gia của các bên liên quan. Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ được thực

Ho

hiện định kỳ, có kế hoạch cụ thể và được triển khai hiệu quả. Việc quản trị theo kết quả công việc được áp dụng rộng rãi, góp phần tạo động lực và nâng cao chất lượng phục vụ trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Chính sách, tiêu chí, phương pháp và quy trình tuyển sinh được quy định rõ trong đề án tuyển sinh. Trường có chính sách học bổng tuyển sinh, có kế hoạch và tổ chức truyền thông giúp thu hút người học. Hệ thống tư vấn viên tại các phòng ban và Khoa đã đảm nhận công tác giám sát và tư vấn cho người học về các vấn đề liên quan đến hoạt động học tập, đời sống, thủ tục hành chính và việc làm. Các phân hệ của hệ thống UIS giúp theo dõi, giám sát hoạt động và kết quả đào tạo, ngoại khoá. Hệ thống Dashboard giúp thống kê và giám sát các chỉ số về người học. Sự hỗ trợ toàn diện bao gồm hệ thống tư vấn viên, công tác tư vấn tâm lý học đường, tư vấn việc làm, chăm sóc y tế, chăm sóc cảnh quan, đảm bảo vệ sinh, an toàn, chính sách học bổng và việc cung cấp tài nguyên học tập cũng như các tiện ích khác đã tạo ra môi trường thuận tiện cho người học học tập và rèn luyện bản thân. Trường có đủ phòng làm việc, phòng học và phòng chức năng với trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học. Thư viện có đầy đủ học liệu bao gồm giáo trình, sách tiếng Việt và tiếng Anh để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học, có phần mềm quản lý thư viện, có dữ liệu theo dõi hoạt động của thư viện. Trường đã thực hiện tốt công tác chuyển đổi số trong hoạt động đào tạo, đầu tư hệ thống công nghệ thông tin (hệ thống máy chủ, hệ thống mạng, máy tính và hệ thống phần mềm...) phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học. Trường đã triển khai được hơn 50 phần mềm và trang thông tin điện tử phục vụ công tác quản lý đào tạo, dạy - học trực tuyến, tuyển sinh, bảo đảm chất lượng bên trong (IQA), giới thiệu việc làm, hệ thống Dashboard trực quan hóa thông tin dữ liệu của Trường...; đã thực hiện nhiều hoạt động nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin trong chu kỳ đánh giá. Trường có quy định về quản lý an toàn, sức khỏe và môi trường được xây dựng trên cơ sở các quy định bắt buộc; có hệ thống camera an ninh theo dõi trong khuôn viên; phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác an ninh trật tự, bảo vệ tài sản. Cảnh quan môi trường sạch, đẹp, rộng, thoáng, có nhiều cây xanh.

- **Về nâng cao chất lượng và kết quả đầu ra:** Trường đã thiết lập cơ chế phản hồi mang tính hệ thống và sớm ban hành các quy trình thu thập ý kiến theo chuẩn ISO nhằm phục vụ hiệu quả cho việc thiết kế và cập nhật chương trình đào tạo. Trường có quy định về rà soát, đánh giá và cải tiến chương trình đào tạo, được thể hiện rõ qua hai quy trình: xây dựng đề án mở ngành năm 2023 và hiệu chỉnh chương trình đào tạo năm 2024. Các hoạt động này được triển khai theo kế hoạch với phân công cụ thể và hướng dẫn rõ ràng. Công tác rà soát, đánh giá quá trình dạy, học, kiểm tra đánh giá được thực hiện thường xuyên thông qua các hình thức như dự giờ, thẩm định giảng dạy theo đề cương, giám sát theo quy chế, đo lường mức độ đạt chuẩn đầu ra, khảo sát người học và

H₂

thảo luận trong Bộ môn. Một số kết quả nghiên cứu khoa học liên quan đến nội dung giảng dạy đã được giảng viên đưa vào bài giảng giúp gia tăng chất lượng đào tạo. Trường có quy định và thực hiện đánh giá định kỳ chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích; kết quả cho thấy nhiều dịch vụ, tiện ích được nâng cấp. Cơ chế phản hồi được triển khai qua khảo sát, họp, hội nghị, hội thảo và tham gia dự án khảo sát cựu người học của AUN. Đặc biệt, cơ chế phản hồi của bên liên quan đã được rà soát, cải tiến vào các năm 2019 và 2024, thể hiện sự quan tâm thường xuyên của Trường đối với nâng cao chất lượng chương trình đào tạo và dịch vụ hỗ trợ. Dữ liệu về người học, bao gồm tỉ lệ tốt nghiệp, thôi học, thời gian tốt nghiệp trung bình, tỉ lệ có việc làm theo từng năm học được quản lý, theo dõi, giám sát. Nhiều hoạt động hỗ trợ người học được triển khai để giảm tỉ lệ thôi học, giảm thời gian tốt nghiệp trung bình như thành lập tổ tư vấn viên, trợ lý giảng dạy, ưu tiên người học năm cuối đăng kí học phần, thành lập Trung tâm dịch vụ hỗ trợ... Nhiều biện pháp được triển khai giúp tăng tỉ lệ tốt nghiệp sớm và có việc làm đúng ngành đào tạo. Trường có hệ thống giám sát hoạt động nghiên cứu khoa học của người học. Hệ thống khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của các bên liên quan đã xác định rõ vai trò và trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân và được vận hành hiệu quả. Các đợt khảo sát được thực hiện định kỳ hằng năm theo hình thức trực tuyến; dữ liệu khảo sát đã được sử dụng để cải tiến chất lượng các hoạt động của Trường.

Bên cạnh những mặt mạnh, Hội đồng khuyến nghị Trường, Khoa cải thiện chất lượng chương trình đào tạo ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống trình độ đại học như sau:

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo cần thể hiện định hướng đào tạo, nêu rõ kỳ vọng của Khoa về triển vọng nghề nghiệp của người học tốt nghiệp gắn với đặc thù chương trình đào tạo. Chuẩn hoá việc phát biểu chuẩn đầu ra, trong đó sử dụng động từ phù hợp với trình độ năng lực, mỗi chuẩn đầu ra đo lường một năng lực cụ thể. Việc rà soát, cập nhật chuẩn đầu ra chương trình đào tạo cần có sự tham gia ý kiến của đầy đủ các bên liên quan.

2. Thể hiện rõ hơn mối liên hệ giữa tổ hợp phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo; mức độ đóng góp của tất cả học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo vào bản mô tả chương trình đào tạo. Trong đề cương học phần thể hiện chính xác sự phân bổ tín chỉ lý thuyết, thực hành/thí nghiệm cũng như sự phân bổ khối lượng học tập theo đúng quy định hiện hành; mô tả rõ hơn tổ hợp phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập, trong đó nêu rõ các yêu cầu cụ thể, công cụ, tiêu chí đánh giá. Thống nhất và sử dụng chính xác các thuật ngữ khi trình bày các thông tin chi tiết trong đề cương học phần. Sử dụng bản mô tả chương

H₂

trình đào tạo đã được phê duyệt chính thức khi công khai văn bản này trên trang thông tin điện tử của Trường và Khoa.

3. Hạn chế việc thiết kế các học phần với thời lượng 01 tín chỉ giúp giảm khối lượng công việc cho giảng viên và công tác quản lý chương trình đào tạo. Rà soát, tránh chồng chéo nội dung giữa các học phần. Tăng cường sự liên mạch của chương trình dạy học trong việc hướng dẫn người học kết hợp lý thuyết vào thực hành kỹ năng, nghiệp vụ khi thiết kế nội dung, trình tự và thời điểm giảng dạy của các học phần.

4. Có văn bản chính thức hướng dẫn việc áp dụng triết lý giáo dục vào hoạt động dạy – học. Mô tả chi tiết việc sử dụng các phương pháp dạy học trong đề cương học phần để giúp người học chủ động học tập; trong đó cần thể hiện rõ các hướng dẫn cho hoạt động tự học bao gồm yêu cầu, nguồn tài liệu, hoạt động kiểm tra đánh giá. Có quy định về việc giám sát và đánh giá khối lượng, hiệu quả hoạt động tự học của người học.

5. Kịp thời cập nhật và ban hành các quy định về kiểm tra đánh giá để đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành. Trong đề cương học phần, xác định rõ và đảm bảo sự phù hợp của các phương pháp và công cụ đánh giá cho các bài đánh giá nhằm đo được chuẩn đầu ra học phần. Trình bày rubrics cho các bài đánh giá trong đề cương học phần và sử dụng đồng bộ trong các học phần. Thực hiện phân tích đề thi giúp xác định rõ ràng việc đo lường chuẩn đầu ra. Đảm bảo tất cả giảng viên thực hiện phản hồi kết quả đánh giá đầy đủ để giúp người học cải thiện việc học tập.

6. Xây dựng và triển khai Đề án phát triển đội ngũ giảng viên giai đoạn 2025-2035, trong đó ưu tiên giải pháp thu hút giảng viên trẻ có trình độ tiến sĩ với cơ chế đặc biệt về tuyển dụng, đãi ngộ và môi trường làm việc. Ban hành chính sách thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học theo hướng tăng kinh phí đề tài đặt hàng nghiên cứu khoa học có công bố quốc tế uy tín (ISI/Scopus), thưởng lớn, gắn với các tiêu chí đánh giá, thi đua và bổ nhiệm. Có quy định công nhận đa dạng các sản phẩm nghiên cứu khoa học đặc thù. Hoàn thiện hệ thống đánh giá hiệu quả công việc theo hướng minh bạch bằng cách xây dựng bộ tiêu chí định lượng với trọng số rõ ràng cho từng nhiệm vụ (giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng).

7. Chuẩn hóa các quy định và bộ tiêu chí đánh giá năng lực theo từng vị trí việc làm, tích hợp các năng lực mềm và công nghệ số. Hệ thống khảo sát và giám sát cần được số hóa, có khả năng phân tích dữ liệu và đối sánh theo thời gian. Kế hoạch đào tạo cần bổ sung lộ trình phát triển cá nhân, đảm bảo tính khả thi và đồng đều giữa các đơn vị. Cơ chế phản hồi và tham gia của nhân viên trong xây dựng chính sách cần được tăng cường, đảm bảo tính thực chất và hiệu quả. Chính sách khen thưởng và công nhận cần được rà soát, điều chỉnh theo hướng đa dạng hóa hình thức và gắn với kết quả đóng góp cụ thể.

Handwritten signature

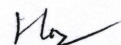
8. Thực hiện định kỳ và toàn diện việc khảo sát các bên liên quan cũng như phân tích và dự báo nhu cầu nhân lực nhằm điều chỉnh chính sách, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh. Gia tăng tính chủ động và cá nhân hoá hoạt động tư vấn người học qua hệ thống giảng viên cố vấn cho từng ngành và từng khoá. Gia tăng sự phối hợp và đồng bộ giữa các đơn vị trong việc tổ chức và triển khai các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học. Gia tăng tính hấp dẫn của các diễn đàn và sân chơi học thuật; thiết lập không gian và các hoạt động giúp đẩy mạnh sự nối kết giữa các thế hệ người học, giữa người học và giảng viên.

9. Trang bị thêm cho xưởng thực hành, phòng thí nghiệm một số trang thiết bị hiện đại, đặc thù của ngành học. Đồng bộ dữ liệu giữa các phần mềm quản lý. Sử dụng phần mềm quản lý chuyên biệt trong quản lý tài sản, công cụ, dụng cụ tại các xưởng thực hành, phòng thí nghiệm và theo dõi hoạt động, bảo dưỡng, sửa chữa vào hệ thống phần mềm dùng chung của Trường.

10. Tăng cường cơ chế khảo sát và thu thập phản hồi từ bên liên quan với số lượng và chất lượng cao hơn, đồng thời điều chỉnh nội dung khảo sát để tập trung thu thập ý kiến góp ý về chương trình đào tạo. Tập huấn cho giảng viên về công tác rà soát, cải tiến chương trình đào tạo và thiết lập cơ chế lấy ý kiến thường xuyên, có hệ thống giúp tối ưu hoá các quy trình, hướng dẫn xây dựng chương trình đào tạo. Hoàn thiện quy trình đánh giá sự phù hợp của phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra, bảo đảm triển khai đồng bộ trong tất cả học phần. Khuyến khích và hỗ trợ giảng viên, người học tăng cường tham gia nghiên cứu khoa học gắn với giảng dạy để kết quả nghiên cứu được ứng dụng nhiều hơn vào cải tiến chương trình đào tạo. Tiếp tục đầu tư nâng cấp hạ tầng wifi, internet nhằm nâng cao mức độ hài lòng của người học. Hoàn thiện hệ thống khảo sát doanh nghiệp theo hướng phân tách dữ liệu theo ngành/nhóm ngành, tạo cơ sở tin cậy cho việc phân tích và cải tiến chất lượng chương trình đào tạo.

11. Có các giải pháp để tiếp tục giảm tỉ lệ thôi học hoặc rà soát để đảm bảo các chỉ tiêu đặt ra trong Chiến lược phát triển là phù hợp, khả thi. Tổ chức tổng kết, chia sẻ các thực hành tốt một cách hệ thống để hỗ trợ người học rút ngắn thời gian tốt nghiệp và giảm tỉ lệ thôi học. Theo dõi, đánh giá hiệu quả của các hoạt động hỗ trợ thông tin việc làm cho người học. Có các giải pháp hữu hiệu để khuyến khích nhiều người học tham gia nghiên cứu khoa học, công bố khoa học và tham gia các hoạt động học thuật khác. Tổng kết, đánh giá việc sử dụng ý kiến phản hồi của các bên liên quan để rút ra các bài học cho cải tiến chất lượng.

Hội đồng đề nghị Trường, Khoa duy trì và phát triển các điều kiện bảo đảm chất lượng đã có, đồng thời thực hiện các khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài và của Hội đồng về việc cải tiến chất lượng. Trong vòng 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng



nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, Trường, Khoa cần xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể. Vào giữa chu kỳ kiểm định (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cơ quan quản lý và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định./.

